

THƯ MỜI

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Thủy điện Nước Trong

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong trân trọng thông báo với Quý Cổ đông về việc Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, chi tiết như sau:

1. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian : 07 giờ 30 phút ngày 26/04/2025.
- Địa điểm : Khách sạn Thiên Ân (01 An Dương Vương, phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi)

2. Nội dung và tài liệu đại hội:

Nội dung: Theo Chương trình đại hội đính kèm.

Tài liệu đại hội: Quý cổ đông vui lòng xem và tải tài liệu Đại hội tại Website của Công ty: www.thuydiennuoctrong.com.vn

3. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng: 28/03/2025; hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4. Xác nhận tham dự Đại hội:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông Xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) gửi đến Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong trước ngày 23/04/2025 theo địa chỉ:

- Văn phòng đại diện CTCP Thủy điện Nước Trong

- Địa chỉ: Lô B5 - Khu IVB1 Nam Sông Trà Khúc, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Ông Trần Đức Nhật:

Số điện thoại: 0987760011 Email: nhatntrg@yahoo.com.vn

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

Thư mời, CCCD/Hộ chiếu, Giấy xác nhận hoặc Ủy quyền tham dự đại hội (nếu chưa được gửi về VPĐD Công ty trước ngày khai mại đại hội).

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời!



Ghi chú: Quý Cổ đông phải tự túc về các chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Thôn Nước Tang, xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	7h30 - 8h00	Tiếp đón đại biểu, xác nhận tư cách đại biểu, phát tài liệu. Ổn định chỗ ngồi.	Ban tổ chức
2	8h00 - 8h10	Chào cờ	Ban tổ chức
3	8h10 - 8h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Đại diện BKS
4	8h15 - 8h25	Tuyên bố lý do, Giới thiệu thành phần tham dự - Giới thiệu Chủ tịch đoàn. - Chủ tọa cuộc họp chỉ định Thư ký Đại hội. - Công bố chương trình Đại hội. - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu. - Biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.	Ban tổ chức Ban tổ chức Chủ tọa Chủ tọa Chủ tọa Chủ tọa
5	8h25 - 8h35	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	HĐQT
6	8h35 - 8h45	Báo cáo của Ban Kiểm soát	BKS
7	8h45 - 9h05	Giới thiệu các Tờ trình của HĐQT và BKS.	Chủ tọa đoàn
8	9h05 - 09h55	Thảo luận các vấn đề nêu tại các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Chủ tọa đoàn Cổ đông
9	09h55 - 10h10	Biểu quyết các vấn đề nêu tại các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Cổ đông Ban kiểm phiếu
10	10h10 - 11h10	Giải lao Kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trên	Ban kiểm phiếu
11	11h10 - 11h20	Công bố kết quả biểu quyết các vấn đề trên	Ban kiểm phiếu
12	11h20 - 11h25	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
13	11h25	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong (“Công ty”)

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 28/03/2025.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông sở hữu cổ phiếu NTH (theo danh sách cổ đông do VSDC chốt ngày 28/03/2025) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định: Phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; hoặc Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

2. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp tại bộ phận kiểm tra tư cách cổ đông.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền;
- Khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;
- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:
 - + Bản gốc Thông báo mời họp Đại hội.
 - + Căn cước công dân/Hộ chiếu/CNĐKDN.
 - + Bản gốc Giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự đại hội.
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi,...).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;
- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
- Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;
- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024.
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
- Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Mức Lương/thù lao của HĐQT và BKS năm 2025.

Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).

Điều 11: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

1. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

a. Việc biểu quyết các nội dung trong “Điều 10” sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

c. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;
- Phiếu biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

2. Biểu quyết trực tiếp

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều “11.1” trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.
- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ **Thẻ biểu quyết** và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội

- Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự “tán thành” của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần quyết của tất cả cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền dự họp tán thành theo quy định của Điều lệ Công ty; Trường hợp thông qua quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần biểu



quyết trở lên của tất cả cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền dự họp tán thành.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại “Điều 11” Quy chế này.
- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 18: Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều và có hiệu lực sau khi được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Văn Cao

Số: 07/2025/BC-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác quản trị và điều hành năm 2024, phương hướng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024:

1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT:

Trong năm 2024, cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện Nước Trong bao gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Cao Chủ tịch
- Ông Nguyễn Đình Thọ Thành viên
- Ông Phạm Phong Thành Thành viên độc lập
- Bà Võ Thị Vân Khanh Thành viên
- Ông Trần Minh Huy Thành viên

2. Đánh giá tình hình hoạt động năm 2024:

a. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	TH năm 2023	So sánh TH2024/ KH2024	So sánh TH2024/ TH2023
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Điện thương phẩm	Tr.kwh	68,31	85,77	96,27	125,56%	89,09%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	90,90	107,82	116,31	118,61%	92,69%
3	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	51,41	53,79	58,18	104,63%	92,44%
4	LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	39,49	54,03	58,13	136,80%	92,95%
5	Thuế TNDN	Tỷ đồng	2,00	2,74	2,94	136,91%	93,24%
6	LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	37,49	51,28	55,18	136,80%	92,93%

Năm 2024 có thời tiết không thuận lợi bằng năm 2023, vì vậy Nhà máy thủy điện Nước Trong phát điện với các chỉ tiêu đạt được giảm so với năm 2023. Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 đạt 118,61% so với kế hoạch và đạt 92,69% so với thực hiện năm 2023.

b. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

TT	Công việc	Tiến độ thực hiện
1	Chi trả cổ tức năm 2023	Đã hoàn thành, chi trả 35%/cổ phiếu (10%/cổ phiếu ngày 11/01/2024 và

TT	Công việc	Tiến độ thực hiện
		15%/cổ phiếu ngày 20/06/2024)
2	Kế hoạch SXKD 2024	Tổng doanh thu đạt 118,61% LN sau thuế đạt 136,8%
3	Tạm ứng cổ tức năm 2024	Đã thực hiện tạm ứng 10%/cổ phiếu (ngày 12/09/2024)
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024	Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC
4	Mức thù lao của HĐQT và Lương chuyên trách/thù lao của BKS năm 2024	Thực hiện chi trả thù lao/lương chuyên trách theo mức đã được ĐHĐCĐ thông qua

c. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2024:

- HĐQT đã thực hiện quản lý Công ty theo Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã ban hành 11 Nghị quyết thông qua các hình thức tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản để thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ đề ra, hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty; đồng thời thường xuyên trao đổi qua các phương tiện thông tin liên lạc để thống nhất giải quyết các vấn đề về điều hành SXKD.
- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định và mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự. Các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.
- HĐQT đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình ĐHĐCĐ biểu quyết tại các kỳ Đại hội.
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; phê duyệt các Tờ trình của Giám đốc và nghe Giám đốc báo cáo, giải trình về kế hoạch SXKD của Công ty.
- Thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra; đồng thời chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.
- Đưa ra các định hướng chiến lược cho hoạt động SXKD của Công ty nhằm thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ đề ra.
- Đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền với tổng số là 45%/cổ phiếu, trong đó:
 - + Chi trả cổ tức năm 2023: 35%/cổ phiếu
 - + Tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2024: 10%/cổ phiếu
 (Phần cổ tức còn lại theo kế hoạch năm 2024: Tạm ứng lần 2 là 10%/cổ phiếu ngày 23/01/2025, Tạm ứng lần 3 là 10%/cổ phiếu ngày 27/03/2025)
- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng và Báo cáo tài chính năm 2024.
- Hoàn thiện sơ đồ tổ chức hoạt động, điều chỉnh hệ thống văn bản điều hành tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Công ty.

- Tính toán các phương án để nâng cao tự động hóa tại Nhà máy thủy điện Nước Trong nhằm tối ưu hoạt động sản xuất của Công ty.

d. Lương, thưởng, thù lao của HĐQT năm 2024:

ĐVT: Triệu đồng

Họ tên	Chức vụ	Khoản mục	Số tiền
Ông Nguyễn Văn Cao	Chủ tịch HĐQT	Thưởng	425,25
		Lương	420,00
Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên HĐQT	Thưởng	221,30
		Thù lao	120,00
Ông Phạm Phong Thành	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Tổ trưởng Tổ kiểm toán nội bộ	Thưởng	251,30
		Thù lao	168,00
Bà Võ Thị Vân Khanh	Thành viên HĐQT	Thưởng	221,30
		Thù lao	120,00
Ông Trần Minh Huy	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Tổ kiểm toán nội bộ	Thưởng	236,30
		Thù lao	144,00

e. Thực hiện trách nhiệm với cổ đông:

- Công bố đầy đủ và minh bạch thông tin đến cổ đông.
- Hỗ trợ cổ đông trong công tác điều chỉnh thông tin cá nhân, nhận cổ tức,...
- Trình ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền trong các kỳ đại hội, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Chỉ đạo, giám sát điều hành của Giám đốc đảm bảo thực hiện đúng pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT.
- Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên theo đúng pháp luật và điều lệ công ty.

f. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

Ngoài các phiên họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT còn thường xuyên trao đổi thông tin qua các phương tiện truyền thông (email, điện thoại) nhằm kịp thời hỗ trợ Ban điều hành và đưa ra các chính sách, chủ trương đáp ứng công tác quản trị, điều hành của đơn vị. Công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc trong năm, cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban giám đốc.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025:

1. Giải pháp trong lĩnh vực SXKD, quản lý vận hành nhà máy thủy điện:

- Tập trung chỉ đạo việc sản xuất điện năng để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng đầu tư cho phát triển công nghệ, nâng cấp hệ thống hạ tầng - công nghệ cho Công ty để từng bước đáp ứng với nhu cầu quản lý hiện đại và phù hợp với mức độ tăng trưởng của Công ty.
- Thực hiện duy tu bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ các thiết bị đầy đủ và đúng quy định hiện hành vào thời gian thích hợp để sẵn sàng cho việc phát điện và giảm thiểu suất sự cố xảy ra.
- Tuân thủ các quy trình, quy phạm trong công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện và các quy định về an toàn điện.
- Tính toán tối ưu phát điện, trong đó tập trung vào việc phân tích, dự báo mực nước để phát điện đạt kết quả tối ưu, kết hợp với tính toán hiệu quả kinh tế phát điện vào giờ cao điểm, sử dụng kết quả phân tích để điều chỉnh phương án phát điện trong các trường hợp cụ thể.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các thông tin về thời tiết, thủy văn trên địa bàn và các khu vực thượng lưu để chủ động trong hoạt động phát điện.

2. Công tác tài chính:

Đảm bảo công tác thanh khoản và thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ bán điện; chi trả cổ tức kịp thời cho cổ đông.

3. Công tác quản trị nhân lực:

- Tạo điều kiện về môi trường làm việc chuyên nghiệp, cơ hội phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh để thu hút nhân tài, người có chuyên môn, có trình độ năng lực, có kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Thường xuyên đánh giá năng lực và khả năng của người lao động để bố trí công việc phù hợp; mạnh dạn đề bạt những cán bộ trẻ, có trình độ, nhiệt huyết vào những vị trí quản lý.
- Thực hiện chính sách khen thưởng công bằng, linh hoạt. Xem khen thưởng là sự chia sẻ thành công của doanh nghiệp đối với người lao động.

4. Các công tác khác:

- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát và thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản điều hành, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho Công ty.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và tổ chức các cuộc họp giao ban với Ban điều hành khi cần thiết để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các quyết định của HĐQT.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường cho cổ đông và công chúng theo quy định.

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2025: Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông, từng bước chăm lo hơn nữa đến đời sống của CBCNV của Công ty.

Để hoàn thành những mục tiêu chung, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong mong muốn nhận được sự ủng hộ và gắn bó lâu dài của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể CBCNV Công ty.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

Dựa trên các thông số thiết kế của dự án và tình hình thực tế về thời tiết, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng, định hướng một số chỉ tiêu cơ bản Kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Tr.kwh	85,77	68,38
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	107,82	91,49
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	53,79	50,19
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	54,03	41,30
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	2,74	2,11
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	51,28	39,19

Trên đây là báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025. Chúng tôi mong muốn Quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp cho HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2024**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Thủy điện Nước Trong

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

- | | |
|----------------------|--------------------------|
| 1. Huỳnh Thị Kim Cúc | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Hoàng Thị Thùy | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Nguyễn Hữu Quang | Thành viên Ban kiểm soát |

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo các nội dung sau:

- + Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, nhân viên công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- + Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- + Kiểm soát công tác tài chính kế toán, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị công ty.
- + Giám sát việc vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn hiệu quả.
- + Phối hợp với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính công ty
- + Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp nội bộ công ty.
- + Xem xét thẩm định hồ sơ trình Đại hội cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên.

Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia họp cùng Hội đồng quản trị để góp ý về công tác điều hành và đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh công ty và các nội dung khác có liên quan;

Trong năm 2024, Ban kiểm soát tổ chức 4 cuộc họp để triển khai kế hoạch, tổng kết hoạt động kiểm soát.

- Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

Năm 2024 Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty. Trưởng Ban kiểm soát được mời dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Các khoản lương thưởng và thù lao của Ban kiểm soát năm 2024 được chi trả theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Giám sát tình hình tài chính

Ban kiểm soát đánh giá công tác tài chính kế toán công ty được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Ban kiểm soát thống nhất các nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán, số liệu cơ bản như sau:

a./ Một số chỉ tiêu về số liệu tài chính tại ngày 31/12/2024:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
A. TÀI SẢN	234.601,65	203.890,98
I. Tài sản ngắn hạn	48.738,40	37.867,70
II. Tài sản dài hạn	185.863,25	166.023,28
B./ NGUỒN VỐN	234.601,65	203.890,98
I. Nợ phải trả	56.808,83	17.306,14
II. Vốn chủ sở hữu	177.792,82	186.584,84
1. Vốn góp của Chủ sở hữu	108.020,53	108.020,53
2. Quỹ Đầu tư phát triển	15.041,37	17.605,57
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	54.730,91	60.958,74

b./ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu	90,90	107,82	118,6%
2	Chi phí	51,41	53,79	104,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	39,49	54,03	136,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	37,49	51,28	136,8%

b./ Đánh giá về tình hình tài chính:

Năm 2024 Nhà máy vận hành ổn định, kết quả kinh doanh công ty đạt vượt kế hoạch.

Năm 2024, Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty. Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định công bố thông tin của công ty niêm yết.

2./ Các hoạt động khác:

Máy móc thiết bị tại nhà máy được sửa chữa đại tu đạt yêu cầu kỹ thuật và vận hành tốt. Công tác đào tạo nâng cao trình độ cho công nhân viên công ty đáp ứng yêu cầu hoạt động công ty và quy định của pháp luật.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1./ Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên. Năm 2024 Hội đồng quản trị công ty đã ban hành 11 Nghị quyết để chỉ đạo hoạt động công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, định hướng hoạt động công ty thực hiện vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, lập kế hoạch năm 2025, chi trả cổ tức cho cổ đông, công tác nhân sự, đại tu bảo dưỡng máy, đầu tư...

Ban giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị theo chức năng và thẩm quyền.

IV. KIẾN NGHỊ

Công ty cần chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo định hướng hoạt động của công ty.

Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy chế để phù hợp quy định của pháp luật và hoạt động của công ty.

Ban kiểm soát đánh giá cao sự tuân thủ pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông của Hội đồng quản trị, ban điều hành và nhân viên công ty.

Ban kiểm soát xin cảm ơn quý cổ đông công ty, Hội đồng quản trị, ban giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên công ty đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Xin chân thành cảm ơn ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Thị Kim Cúc



Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA TỔ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế Kiểm toán nội bộ CTCP Thủy điện Nước Trong và các quy định hiện hành, Tổ kiểm toán nội bộ xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Tổ kiểm toán nội bộ trong năm 2024 và kế hoạch 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2024

1. Nhân sự:

Năm 2024, Tổ Kiểm toán nội bộ hoạt động gồm 02 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Phong Thành	Tổ trưởng
2	Ông Trần Minh Huy	Thành viên

2. Tổ chức các cuộc họp:

Trong năm 2024, Tổ kiểm toán nội bộ đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Phạm Phong Thành	Tổ trưởng	04/04	100%
2	Ông Trần Minh Huy	Thành viên	04/04	100%

Trong năm 2024, Tổ Kiểm toán nội bộ đã thực hiện những công việc sau:

- Thẩm định, đánh giá hiệu quả phương án kinh doanh, theo dõi hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Trực tiếp và phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy định quản lý nội bộ của Công ty; Thường xuyên trao đổi và kịp thời thông báo những rủi ro làm ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và kiến nghị những giải pháp xử lý;
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu;
- Đề xuất các biện pháp khắc phục những sai sót trong kế toán. Kiến nghị xử lý những vi phạm, giám sát, đánh giá và theo dõi hoạt động khắc phục những tồn tại đã phát hiện;
- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý cho HĐQT và Ban điều hành;



(Signature)

- Các thành viên của Tổ kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và không cản trở tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Định kỳ thực hiện và gửi báo cáo theo quy định tại quy chế của Tổ kiểm toán nội bộ tới HĐQT, Giám đốc điều hành với nhiều kiến nghị cụ thể.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT

1. Thẩm định báo cáo tài chính quý/bán niên và báo cáo tài chính năm:

Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành.

Xét trên khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2024. Theo đó:

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ % hoàn thành Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	107,82	90,90	118,61%
2	Lợi nhuận sau thuế	51,28	37,49	136,80%

2. Kết quả giám sát đối với Ban giám đốc

Năm 2024, Ban giám đốc đã thực hiện vẹn toàn nhiệm vụ chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty, đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương định hướng của HĐQT và ĐHĐCĐ, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ công ty, thực hiện chiến lược kinh doanh phù hợp với xu thế của thị trường.

Về nhân sự, Ban giám đốc tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy nhân sự, thu hút nhân sự chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

3. Kiến nghị của Tổ kiểm toán nội bộ

Trên cơ sở giám sát các hoạt động và đề Công ty đáp ứng mục tiêu tăng trưởng chất lượng, Tổ kiểm toán nội bộ kiến nghị tới HĐQT và Ban điều hành một số nội dung như sau:

- Kiên định với mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả;
- Nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm nhằm hoàn thành tốt công việc trong thời hạn được giao;
- Tiếp tục áp dụng công nghệ nhằm tăng năng suất lao động;
- Tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới nhằm gia tăng hiệu quả hơn nữa;

III. KẾT LUẬN VÀ KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2025

1. Kết luận

- Tổng quan: HĐQT đã hoạch định chiến lược phù hợp, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh có hệ thống, làm tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích cho: cổ đông, người lao động, khách hàng, ngân sách nhà nước; Đảm bảo cho Công ty phát triển một cách hiệu quả, an toàn, bền vững.

- Các thành viên trong Tổ Kiểm toán nội bộ đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, Tổ Kiểm toán nội bộ cần nỗ lực và hoàn thiện các quy trình, các phương pháp kiểm soát trong thời gian tới.

2. Dự kiến nội dung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của kiểm toán nội bộ năm 2025

- Thường xuyên tham gia cùng HĐQT, Ban điều hành quản lý điều hành hoàn thiện hệ thống các quy định (quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức chi phí kinh doanh) về quản trị nội bộ Công ty;

- Giám sát việc thực hiện quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty;

- Thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ theo quy định;

- Tham gia phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành cũng như các Phòng ban để tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty nhằm sớm phát hiện các vi phạm, thiếu sót để chấn chỉnh kịp thời theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Tổ kiểm toán nội bộ CTCP Thủy điện Nước Trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, Tổ KTNB, BGĐ;
- Lưu VT.

**TM. TỔ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TỔ TRƯỞNG**



Phạm Phong Thành





**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
CỐ PHẦN
THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2024 với nội dung chủ yếu như sau:

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và quy định pháp luật.

Năm 2024, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp, lấy ý kiến các thành viên HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp đã được triệu tập đúng thời gian và tài liệu đầy đủ tuân theo đúng quy định của Công ty niêm yết để các thành viên HĐQT có ý kiến đóng góp phản biện và ra Nghị quyết.

Năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành 11 Nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT để kịp thời chỉ đạo các hoạt động Công ty trong phạm vi thẩm quyền.

Các cuộc họp của HĐQT đều có mời đại diện BKS và Giám đốc Công ty họp cùng thảo luận và góp ý kiến để thuận tiện trong việc chỉ đạo và điều hành của HĐQT.

2. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

HĐQT Công ty đã thực hiện đúng vai trò trong việc hỗ trợ, chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và Nghị quyết HĐQT đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật đồng thời đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

HĐQT Công ty và BGĐ thường xuyên họp và trao đổi chia sẻ kinh nghiệm các vấn đề về hoạt động kinh doanh của Công ty và công tác Quản trị, đào tạo nguồn nhân lực...

3. KẾT LUẬN

HDQT đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh thực hiện các chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc, HDQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Nhìn chung, năm 2024 cũng gặp nhiều khó khăn nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, HDQT đã triển khai các giải pháp, chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HDQT và hoàn thành kết quả tốt, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HDQT



Phạm Phong Thành



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Thành viên độc lập của PrimeGlobal

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MỤC LỤC	Trang
Báo cáo của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	4 - 5
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	6
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	7
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 – 23



BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000027 ngày 11/02/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300322171) và lần điều chỉnh gần nhất là vào ngày 19/08/2022. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 19/06/2019 với mã chứng khoán là NTH.

Vốn điều lệ: 108.020.530.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2024: 108.020.530.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Thôn Nước Tang, Xã Sơn Bao, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Văn phòng đại diện: Lô B5 – Khu IVB1 Nam Sông Trà Khúc, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 0255.3819662
- Fax: (84) 0255.3819598
- Website: www.thuydiennuoctrong.com.vn

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện (thủy điện).

Nhân sự

Tổng số cán bộ công nhân viên tại ngày 31/12/2024 là 36 người (tại ngày 01/01/2024 là 36 người).

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|------------------------|------------|------------------------------|
| • Ông Nguyễn Văn Cao | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 27/05/2022 |
| • Ông Nguyễn Đình Thọ | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 27/05/2022 |
| • Ông Phạm Phong Thành | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 27/05/2022 |
| • Bà Võ Thị Vân Khanh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 27/05/2022 |
| • Ông Trần Minh Huy | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 27/05/2022 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|------------------------|------------|------------------------------|
| • Bà Huỳnh Thị Kim Cúc | Trưởng ban | Bổ nhiệm lại ngày 27/05/2022 |
| • Ông Nguyễn Hữu Quang | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 27/05/2022 |

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bà Hoàng Thị Thùy Thành viên Bỏ nhiệm lại ngày 27/05/2022

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|----------------------|-----------------------|--------------------------|
| • Ông Ngô Trung Dũng | Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/01/2023 |
| • Ông Lê Văn Hưng | Phó Giám đốc kỹ thuật | Bổ nhiệm ngày 01/01/2020 |
| • Ông Trần Đức Nhật | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 01/01/2023 |

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên của Ban Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Văn Cao – Chủ tịch HĐQT đã ủy quyền cho Ông Ngô Trung Dũng – Giám đốc Công ty ký Báo cáo tài chính căn cứ theo Văn bản ủy quyền số 01/2025/UQ-NTH ngày 01/01/2025. Giấy ủy quyền có hiệu lực đến ngày 31/12/2025.

Giám đốc

Ngô Trung Dũng

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 03 năm 2025



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 (Lô 78-80) Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 271/2025/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 15/03/2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 4 đến trang 23, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc

Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 15 tháng 03 năm 2025

Lê Đức Tùng – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5181-2021-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37.867.702.215	48.738.399.706
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		21.156.348.340	32.156.932.855
1. Tiền	111	5	15.656.348.340	15.156.932.855
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	5.500.000.000	17.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.856.202.173	15.824.754.891
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	15.675.933.930	15.744.396.756
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	151.819.627	54.500.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	28.448.616	25.858.135
IV. Hàng tồn kho	140	10	727.970.107	717.356.909
1. Hàng tồn kho	141		727.970.107	717.356.909
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		127.181.595	39.355.051
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	127.181.595	39.355.051
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		166.023.285.967	185.863.250.577
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		164.094.162.100	183.213.253.464
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	164.000.168.302	183.119.259.666
- Nguyên giá	222		395.769.561.432	395.374.774.395
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(231.769.393.130)	(212.255.514.729)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	93.993.798	93.993.798
- Nguyên giá	228		93.993.798	93.993.798
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	111.250.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	111.250.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.929.123.867	2.538.747.113
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	1.929.123.867	2.538.747.113
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		203.890.988.182	234.601.650.283

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

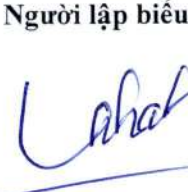
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.306.139.176	56.808.831.972
I. Nợ ngắn hạn	310		17.306.139.176	56.808.831.972
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	3.427.072.709	1.809.284.255
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	5.108.944.956	5.264.761.669
3. Phải trả người lao động	314		1.744.109.409	1.743.237.834
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	500.579.575	11.226.695.075
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17.a	-	31.233.499.989
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.525.432.527	5.531.353.150
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17.b	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		186.584.849.006	177.792.818.311
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	186.584.849.006	177.792.818.311
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18	108.020.530.000	108.020.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		108.020.530.000	108.020.530.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	18	17.605.574.774	15.041.374.974
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18	60.958.744.232	54.730.913.337
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	18	25.605.200.837	26.669.026.107
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	18	35.353.543.395	28.061.887.230
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		203.890.988.182	234.601.650.283

Giám đốc

Ngô Trung Dũng

Kế toán trưởng

Trần Đức Nhật

Người lập biểu

Trần Đức Nhật

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	19	107.631.651.286	115.836.998.233
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		107.631.651.286	115.836.998.233
4. Giá vốn hàng bán	11	20	47.786.383.218	49.613.503.635
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		59.845.268.068	66.223.494.598
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	183.697.920	471.747.170
7. Chi phí tài chính	22	22	1.278.217.242	3.813.270.581
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.278.217.242	3.813.270.581
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	4.668.928.405	4.747.467.767
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		54.081.820.341	58.134.503.420
11. Thu nhập khác	31		-	3.600.000
12. Chi phí khác	32	24	53.212.185	10.055.002
13. Lợi nhuận khác	40		(53.212.185)	(6.455.002)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.028.608.156	58.128.048.418
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	2.744.612.161	2.943.611.496
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		51.283.995.995	55.184.436.922
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	4.510	4.657
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26	4.510	4.657



Giám đốc

Ngô Trung Dũng

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Trần Đức Nhật

Người lập biểu

Trần Đức Nhật

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT – BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		107.700.114.112	130.005.676.401
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(13.736.548.664)	(18.751.854.406)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(10.089.851.209)	(10.527.430.406)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	22	(1.278.217.242)	(4.857.606.853)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	15	(2.944.474.677)	(2.968.272.327)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8.650.725.214	12.678.563.538
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19.435.691.943)	(24.122.431.418)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		68.866.055.591	81.456.644.529
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(283.537.037)	(106.250.000)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	21	183.697.920	471.747.170
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(99.839.117)	365.497.170
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	17	(31.233.499.989)	(18.730.500.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	16,18	(48.533.301.000)	(37.876.762.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(79.766.800.989)	(56.607.262.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(11.000.584.515)	25.214.879.699
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	32.156.932.855	6.942.053.156
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	21.156.348.340	32.156.932.855



Giám đốc

Ngô Trung Dũng

Kế toán trưởng

Trần Đức Nhật

Người lập biểu

Trần Đức Nhật

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000027 ngày 11 tháng 02 năm 2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300322171) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 19/08/2022. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 19/06/2019 với mã chứng khoán là NTH.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất điện (thủy điện).

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: Phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc của hàng tồn kho: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.4 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc, thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 17
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

4.5 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp để có được quyền sử dụng đất hợp pháp.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao.

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.8 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.9 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức, lợi nhuận trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.10 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Bộ Công thương ban hành hàng năm.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó. Theo đó, tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.11 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

4.12 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: Chi phí lãi vay và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.13 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.14 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.15 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.16 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện thương phẩm. Giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024, Công ty áp dụng thuế suất 8% theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP của Chính phủ.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp:
 - + Đối với dự án thủy điện:
 - Được hưởng thuế suất ưu đãi là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh. Năm 2012 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Nước Trong đi vào hoạt động, do vậy Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% từ năm 2012 đến năm 2026.
 - Được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi dự án có phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Năm 2015 là năm đầu tiên dự án phát sinh thu nhập chịu thuế. Theo đó, dự án được miễn thuế từ năm 2015 đến năm 2018 và giảm 50% thuế TNDN phải nộp từ năm 2019 đến năm 2027.
 - + Đối với các hoạt động khác: Áp dụng thuế suất 20%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền mặt	258.327.268	542.001.779
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.398.021.072	14.614.931.076
Cộng	15.656.348.340	15.156.932.855

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền gửi kỳ hạn 1 tháng	5.500.000.000	17.000.000.000
Cộng	5.500.000.000	17.000.000.000

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	15.675.933.930	15.744.396.756
Cộng	15.675.933.930	15.744.396.756

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt	12.500.000	12.500.000
Công ty TNHH Công nghệ môi trường Quảng Ngãi	139.319.627	42.000.000
Cộng	151.819.627	54.500.000

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
Tạm ứng	28.448.616	23.058.135
Ký quỹ, ký cược	-	2.800.000
Cộng	28.448.616	25.858.135

10. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	144.069.834	-	93.239.636	-
Công cụ, dụng cụ	583.900.273	-	624.117.273	-
Cộng	727.970.107	-	717.356.909	-

- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2024.
- Không có hàng tồn kho mất phẩm chất tại ngày 31/12/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Chi phí trả trước**a. Ngắn hạn**

	31/12/2024	01/01/2024
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	11.521.781	-
Chi phí sửa chữa, bảo hiểm	-	5.743.499
Các khoản khác	115.659.814	33.611.552
Cộng	127.181.595	39.355.051

b. Dài hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí kiểm nghiệm, thí nghiệm định kỳ	74.262.836	179.872.366
Chi phí sửa chữa	625.988.074	1.040.647.942
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	508.234.169	420.920.920
Chi phí cấp phép khai thác, sử dụng mặt nước	269.035.456	307.469.092
Các khoản khác	451.603.332	589.836.793
Cộng	1.929.123.867	2.538.747.113

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	127.597.945.414	170.474.614.849	97.207.857.187	94.356.945	395.374.774.395
Mua sắm trong năm	-	-	-	246.500.000	246.500.000
Đ/tư XDCB h/thành	-	-	148.287.037	-	148.287.037
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	127.597.945.414	170.474.614.849	97.356.144.224	340.856.945	395.769.561.432
Khấu hao					
Số đầu năm	62.319.931.876	96.423.327.335	53.417.898.573	94.356.945	212.255.514.729
Khấu hao trong năm	5.925.994.544	8.585.523.095	4.971.662.383	30.698.379	19.513.878.401
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	68.245.926.420	105.008.850.430	58.389.560.956	125.055.324	231.769.393.130
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	65.278.013.538	74.051.287.514	43.789.958.614	-	183.119.259.666
Số cuối năm	59.352.018.994	65.465.764.419	38.966.583.268	215.801.621	164.000.168.302

- Không có TSCĐ hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp tại ngày 31/12/2024.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 7.395.975.145 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	93.993.798	93.993.798
Mua trong năm	-	-
Số cuối năm	93.993.798	93.993.798
Khấu hao		
Số đầu năm	-	-
Khấu hao trong năm	-	-
Số cuối năm	-	-
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	93.993.798	93.993.798
Số cuối năm	93.993.798	93.993.798

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài tại Thửa đất số B5- Khu đất IVB1 Nam Sông Trà Khúc – Thành phố Quảng Ngãi.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi	2.603.716.047	1.357.242.726
Quỹ Bảo vệ & Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi	819.615.096	436.211.532
Các đối tượng khác	3.741.566	15.829.997
Cộng	3.427.072.709	1.809.284.255

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế Giá trị gia tăng	1.089.678.069	7.936.368.119	7.938.301.777	1.087.744.411
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.943.611.496	2.744.612.161	2.944.474.677	2.743.748.980
Thuế thu nhập cá nhân	15.659.687	2.764.064.321	2.760.799.080	18.924.928
Thuế tài nguyên	1.215.812.417	8.728.365.304	8.685.651.084	1.258.526.637
Các loại thuế khác	-	3.284.010	3.284.010	-
Phí và lệ phí	-	916.702.681	916.702.681	-
Cộng	5.264.761.669	23.093.396.596	23.249.213.309	5.108.944.956

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	973.575	973.575
Cổ tức phải trả	499.606.000	11.225.721.500
Cộng	500.579.575	11.226.695.075

17. Vay và nợ thuê tài chính

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả	31.233.499.989	-	31.233.499.989	-
- Ngân hàng NN và PTNN Tỉnh Quảng Ngãi	31.233.499.989	-	31.233.499.989	-
Cộng	31.233.499.989	-	31.233.499.989	-

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn	31.233.499.989	-	31.233.499.989	-
- Ngân hàng NN và PTNN Tỉnh Quảng Ngãi	31.233.499.989	-	31.233.499.989	-
Cộng	31.233.499.989	-	31.233.499.989	-
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	31.233.499.989			-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-			-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2023	108.020.530.000	12.282.153.128	57.098.618.607	177.401.301.735
Tăng trong năm	-	2.759.221.846	55.184.436.922	57.943.658.768
Giảm trong năm	-	-	57.552.142.192	57.552.142.192
Số dư tại 31/12/2023	108.020.530.000	15.041.374.974	54.730.913.337	177.792.818.311
Số dư tại 01/01/2024	108.020.530.000	15.041.374.974	54.730.913.337	177.792.818.311
Tăng trong năm	-	2.564.199.800	51.283.995.995	53.848.195.795
Giảm trong năm	-	-	45.056.165.100	45.056.165.100
Số dư tại 31/12/2024	108.020.530.000	17.605.574.774	60.958.744.232	186.584.849.006

b. Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.802.053	10.802.053
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.802.053	10.802.053
- Cổ phiếu phổ thông	10.802.053	10.802.053
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.802.053	10.802.053
- Cổ phiếu phổ thông	10.802.053	10.802.053
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	54.730.913.337	57.098.618.607
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	51.283.995.995	55.184.436.922
Phân phối lợi nhuận	45.056.165.100	57.552.142.192
Phân phối lợi nhuận năm trước	29.125.712.500	30.429.592.500
+ Trả cổ tức cho cổ đông	27.005.132.500	27.005.132.500
+ Trích thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành	2.120.580.000	3.424.460.000
- Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	15.930.452.600	27.122.549.692
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	2.564.199.800	2.759.221.846
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	2.564.199.800	2.759.221.846
+ Chia trả cổ tức	10.802.053.000	21.604.106.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	60.958.744.232	54.730.913.337

(*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2023 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 14/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Cổ tức

Trả cổ tức năm 2023: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 15/04/2024 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2023 bằng tiền là 45% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 48.609.238.500 đồng). Theo đó, việc chi trả cổ tức thực hiện như sau:

- Trong năm 2023, Công ty đã tạm ứng cổ tức 20% vốn điều lệ (2 đợt) (tương ứng với số tiền 21.604.106.000 đồng);
- Chi trả cổ tức năm 2023 (đợt 3) bằng tiền (từ ngày 27/03/2024) là 10% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 10.802.053.000 đồng);
- Chi trả cổ tức năm 2023 (đợt 4) bằng tiền (từ ngày 20/06/2024) là 15% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 16.203.079.500 đồng).

Tạm ứng cổ tức năm 2024: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua kế hoạch trả cổ tức là 30% vốn điều lệ. Trong năm 2024, Công ty tạm ứng cổ tức năm 2024 (đợt 1) bằng tiền là 10% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 10.802.053.000 đồng), đã chi trả từ ngày 12/09/2024.

19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu bán điện thương phẩm	107.295.470.192	115.836.998.233
Doanh thu khác	336.181.094	-
Cộng	107.631.651.286	115.836.998.233

20. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
Giá vốn điện thương phẩm	47.786.383.218	49.613.503.635
Cộng	47.786.383.218	49.613.503.635

21. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	183.697.920	471.747.170
Cộng	183.697.920	471.747.170

22. Chi phí tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí lãi vay	1.278.217.242	3.813.270.581
Cộng	1.278.217.242	3.813.270.581

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nhân viên quản lý	3.517.070.575	3.442.088.384
Chi phí đồ dùng văn phòng	29.037.954	26.524.097
Chi phí khấu hao TSCĐ	205.544.868	205.544.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	294.883.611	240.626.828
Chi phí bằng tiền khác	622.391.397	832.683.590
Cộng	4.668.928.405	4.747.467.767

24. Chi phí khác

	Năm 2024	Năm 2023
Tiền chậm nộp, vi phạm hành chính	53.212.185	10.055.002
Cộng	53.212.185	10.055.002

25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.028.608.156	58.128.048.418
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	846.371.449	744.181.502
- Điều chỉnh tăng (chi phí không được trừ)	846.371.449	744.181.502
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	54.874.979.605	58.872.229.920
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.744.612.161	2.943.611.496
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.743.748.980	2.943.611.496
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	863.181	-

26. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	51.283.995.995	55.184.436.922
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(2.564.199.800)	(4.879.801.846)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành)	2.564.199.800	4.879.801.846
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	48.719.796.195	50.304.635.076
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	10.802.053	10.802.053
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.510	4.657

Lãi cơ bản, suy giảm năm 2024 được tính khi chưa giảm trừ số trích lập quỹ thưởng cho HĐQT và BKS. Số liệu này có thể thay đổi tùy thuộc vào quyết định phê duyệt mức trích quỹ tại Đại hội đồng cổ đông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

năm 2025.

27. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.250.726.011	9.768.665.348
Chi phí nhân công	7.683.973.388	7.717.947.256
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.513.878.401	19.705.394.046
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.736.998.346	3.948.501.941
Chi phí khác bằng tiền	12.269.735.477	13.220.462.811
Cộng	52.455.311.623	54.360.971.402

28. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ thực tế hoạt động tại Công ty, Ban giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất điện thương phẩm và bộ phận địa lý là Việt Nam.

29. Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về giá.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, phụ tùng và dịch vụ từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty lựa chọn những nhà cung cấp uy tín, quan hệ kinh doanh lâu năm và luôn yêu cầu được cung cấp những biến động về giá kịp thời nhất. Với đặc điểm là chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động sản xuất của Công ty cộng với chính sách quản lý về giá như trên, Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc cho rằng rủi ro biến động về giá ngoài dự tính của Công ty ở mức rất thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Khách hàng chủ yếu của Công ty là Tổng Công

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

ty Điện lực Miền Trung. Với đặc điểm kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	3.427.072.709	-	3.427.072.709
Phải trả khác	499.606.000	-	499.606.000
Cộng	3.926.678.709	-	3.926.678.709

01/01/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	1.809.284.255	-	1.809.284.255
Vay và nợ thuê tài chính	31.233.499.989	-	31.233.499.989
Phải trả khác	11.225.721.500	-	11.225.721.500
Cộng	44.268.505.744	-	44.268.505.744

Ban Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản và Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.156.348.340	-	21.156.348.340
Phải thu khách hàng	15.675.933.930	-	15.675.933.930
Cộng	36.832.282.270	-	36.832.282.270

01/01/2024	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.156.932.855	-	32.156.932.855
Phải thu khách hàng	15.744.396.756	-	15.744.396.756
Phải thu khác	2.800.000	-	2.800.000
Cộng	47.904.129.611	-	47.904.129.611

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

			Năm 2024	Năm 2023
Ông Nguyễn Văn Cao	Chủ tịch HĐQT	Thưởng	425.250.000	449.500.000
		Lương	420.000.000	401.500.000
Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên HĐQT	Thưởng	221.300.000	292.000.000
		Thù lao	120.000.000	112.600.000
Ông Phạm Phong Thành	Thành viên HĐQT	Thưởng	251.300.000	310.000.000
		Thù lao	168.000.000	160.600.000
Bà Võ Thị Vân Khanh	Thành viên HĐQT	Thưởng	221.300.000	272.000.000
		Thù lao	120.000.000	112.600.000
Ông Trần Minh Huy	Thành viên HĐQT	Thưởng	236.300.000	281.000.000
		Thù lao	144.000.000	136.600.000
Bà Huỳnh Thị Kim Cúc	Trưởng ban kiểm soát	Thưởng	258.950.000	334.000.000
		Lương	180.000.000	168.900.000
Ông Nguyễn Hữu Quang	Thành viên Ban kiểm soát	Thưởng	173.800.000	244.500.000
		Thù lao	60.000.000	52.600.000
Bà Hoàng Thị Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	Thưởng	173.800.000	244.500.000
		Thù lao	60.000.000	52.600.000
Ông Ngô Trung Dũng	Giám đốc Thư ký HĐQT	Lương, thưởng	721.346.153	803.319.232
		Thù lao	39.600.000	39.600.000
Ông Lê Văn Hưng	Phó Giám đốc	Lương, thưởng	557.225.000	648.175.000
Ông Trần Đức Nhật	Kế toán trưởng	Lương, thưởng	516.303.846	324.855.768

31. Cam kết thuê hoạt động

Theo Công văn số 2894/UBND-CNXD ngày 27/09/2007 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi và Hợp đồng thuê đất số 200/HĐTD ngày 30/12/2016 giữa Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi và Công ty thì Công ty đã thuê 12.622,6 m² đất tại xã Sơn Bao, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng Nhà máy Thủy điện Nước Trong, cụ thể như sau:

- Thời hạn thuê: 49 năm kể từ ngày 11/10/2016 đến ngày 11/10/2065;
- Đơn giá thuê: 63 đồng/m²/năm, đơn giá ổn định trong 5 năm kể từ ngày 11/10/2016;
- Phương thức nộp tiền: Nộp tiền hàng năm, mỗi năm nộp 2 kỳ.

Ngày 09/02/2017, Cục thuế Tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 87/QĐ-CT về việc miễn tiền thuê đất từ ngày 20/01/2017 đến ngày 11/10/2065 cho Công ty.

32. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ngày 04/12/2024, Công ty đã có thông báo chốt danh sách cổ đông vào ngày 08/01/2025 để tạm ứng cổ tức năm 2024 (đợt 2) bằng tiền với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán 23/01/2025.

Ngày 12/02/2025, Công ty đã có thông báo chốt danh sách cổ đông vào ngày 12/03/2025 để tạm ứng cổ tức năm 2024 (đợt 3) bằng tiền với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán 27/03/2025.

Ngoài ra, không có sự kiện quan trọng nào khác phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi AAC.



Giám đốc

Ngô Trung Dũng

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Trần Đức Nhật

Người lập biểu

Trần Đức Nhật



Số: 08/2025/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Thủy điện Nước Trong

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐQT ngày 19/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Nước Trong;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024.
3. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
4. Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

- *Kết quả SXKD năm 2024.*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu	Triệu đồng	90.900,99	107.815,35
2	Chi phí	Triệu đồng	51.407,14	53.786,74
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	39.493,85	54.028,61
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	2.004,69	2.744,61
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	37.489,16	51.284,00

- *Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2024.*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	25.605,21
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Triệu đồng	51.284,00
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2024 $\{(3)=(2)*10\}$	Triệu đồng	5.128,40
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi $(5\%*LNST)$	Triệu đồng	2.564,20
	- Quỹ đầu tư phát triển $(5\%*LNST)$	Triệu đồng	2.564,20
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$	Triệu đồng	71.760,80
5	Thưởng vượt kế hoạch LNST năm 2024 cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty $(10\% * LNST \text{ vượt Kế hoạch})$ theo NQ.ĐHDCĐ thường niên năm 2024	Triệu đồng	1.379,48
6	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		45%
7	Số tiền cổ tức của năm 2024 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	48.609,24
8	Lợi nhuận sau thuế còn lại $\{(8)=(4)-(5)-(7)\}$	Triệu đồng	21.772,08

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để thanh toán cổ tức cho cổ đông.

5. Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025.

- Kế hoạch SXKD năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	91.488,18
2	Chi phí	Triệu đồng	50.190,30
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	41.297,89
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	2.106,89
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	39.190,99

- Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	21.772,08
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	Triệu đồng	39.190,99
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2025 $\{(3)=(2)*10\}$	Triệu đồng	3.919,10
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi $(5\%*LNST)$	Triệu đồng	1.959,55
	- Quỹ đầu tư phát triển $(5\%*LNST)$	Triệu đồng	1.959,55
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$	Triệu đồng	57.043,97
5	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		35%
6	Số tiền cổ tức của năm 2025 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	37.807,19
7	Lợi nhuận sau thuế còn lại $\{(7)=(4)-(6)\}$	Triệu đồng	19.236,79

Trường hợp năm 2025 lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, thống nhất thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng 10% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

6. Mức Lương/thù lao của HĐQT và BKS năm 2025:

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
I- Hội đồng quản trị			
Chủ tịch HĐQT	Đồng	35.000.000	Lương chuyên trách (Người đại diện pháp luật của Công ty)
Thành viên HĐQT	Đồng	10.000.000	
Thành viên HĐQT – Tổ trưởng Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng	14.000.000	
Thành viên HĐQT – Thành viên Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng	12.000.000	

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thủ lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
II- Ban kiểm soát			
Trưởng Ban kiểm soát	Đồng	15.000.000	<i>Lương chuyên trách</i>
Thành viên BKS	Đồng	5.000.000	

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

“V/v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán”

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông CTCP Thủy điện Nước Trong

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong;

Ban Kiểm soát công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty như sau:

I. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2025;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và kế hoạch kiểm toán;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

II. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN CÁC ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của công ty năm 2025 gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của công ty năm 2025 phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Huỳnh Thị Kim Cúc



GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN
(*Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong

Họ tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (*đối với tổ chức*):

CMND/Thẻ CCCD/CNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: Cổ phần.

Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp:

1. XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI: ☐

2. ỦY QUYỀN CHO CÁ NHÂN/TỔ CHỨC DƯỚI ĐÂY: ☐

Ủy quyền cho Ông/Bà:

CMND/Thẻ CCCD/CNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần ủy quyền: cổ phần.

Hoặc:

Ủy quyền cho một trong các Ông/Bà có tên dưới đây:

☐ Ông Nguyễn Văn Cao - Chủ tịch HĐQT

☐ Ông Nguyễn Đình Thọ - Thành viên HĐQT

☐ Bà Võ Thụy Vân Khanh - Thành viên HĐQT

☐ Ông Trần Minh Huy - Thành viên HĐQT

☐ Ông Phạm Phong Thành - Thành viên độc lập HĐQT

☐ Ông Ngô Trung Dũng - Giám đốc Công ty

Số cổ phần ủy quyền: cổ phần.

Nội dung ủy quyền:

- Người nhận ủy quyền được thay mặt cho Người ủy quyền tham dự và biểu quyết đối với các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện công việc được ủy quyền.
- Người nhận ủy quyền gửi văn bản này cho Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp.
- Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty CP Thủy điện Nước Trong và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Lưu ý:

- Cổ đông/Người được ủy quyền phải mang theo CMND/Thẻ CCCD/CNĐKDN khi đi dự họp.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là bản chính và có chữ ký sống của hai bên, được lập theo mẫu của Công ty CP Thủy điện Nước Trong phát hành. Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP Thủy điện Nước Trong.

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2025
Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG
NUOC TRONG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Thôn Nước Tang, xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
Nuc Tang Village, Son Bao Commune, Son Ha District, Quang Ngai Province
Website: <http://www.thuydiennuoctrong.com.vn>



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

THẺ BIỂU QUYẾT
VOTING CARDS

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT
NUMBER OF VOTING SHARES

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (Full name of shareholder /Authorized representative):.....

- Số cổ phần sở hữu/Number of shares owned :..... cổ phần/share
- Số cổ phần được ủy quyền/Number of authorized shares :..... cổ phần/share



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG
NUOC TRONG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Thôn Nước Tang, xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
Nuc Tang Village, Son Bao Commune, Son Ha District, Quang Ngai Province
Website: <http://www.thuydiennuoctrong.com.vn>



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

PHIẾU BIỂU QUYẾT/VOTING BALLOT

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền(Full name of shareholder/Authorized representative):

Số cổ phần được quyền biểu quyết/Number of voting shares : cổ phần/share
- Số cổ phần sở hữu/Number of shares owned : cổ phần/share
- Số cổ phần được ủy quyền/Number of authorized shares : cổ phần/share

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA (Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn)
APPROVED VOTING CONTENTS (Mark “X” in the selection box)

Chọn tán thành tất cả các nội dung biểu quyết (Đánh dấu vào đây)

Select to approve all voting contents (Check here)



STT No.	Nội dung/Content	Tán thành/ Approve	Không tán thành/ Disapprove	Không có ý kiến/No opinion
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024/ Approval of the 2024 Board of Directors Report	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024/ Approval of the 2024 Supervisory Board Report	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán/Approval of Audited Financial Statements for 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024/Approval of Business Production Results and Profit Distribution Plan for 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025/Approved the Production and Business Plan and Profit Distribution Plan for 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/Approving the Selection of Auditing Unit for the 2025 Financial Statements	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Mức lương/thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 (Approval of the 2025 Salary/Remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Board)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/AUTHORIZED PERSON

(Ký, ghi rõ họ tên/ Sign, full name)

Số: /2025/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Nước Trong;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong số .../2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024.
 2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024.
 3. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
 4. Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
- *Kết quả SXKD năm 2024.*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu	Triệu đồng	
2	Chi phí	Triệu đồng	
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	

- *Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2024.*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Triệu đồng	
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2024 $\{(3)=(2)*10\}$	Triệu đồng	
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi $(5\%*LNST)$	Triệu đồng	
	- Quỹ đầu tư phát triển $(5\%*LNST)$	Triệu đồng	
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$	Triệu đồng	
5	Thưởng vượt kế hoạch LNST năm 2024 cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty $(10\% * LNST \text{ vượt Kế hoạch})$ theo NQ.ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Triệu đồng	
6	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		
7	Số tiền cổ tức của năm 2024 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	
8	Lợi nhuận sau thuế còn lại $\{(8)=(4)-(5)-(7)\}$	Triệu đồng	

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để thanh toán cổ tức cho cổ đông.

5. Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025.

- Kế hoạch SXKD năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	
2	Chi phí	Triệu đồng	
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	

- Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	Triệu đồng	
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2025 $\{(3)=(2)*10\}$	Triệu đồng	
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi $(5\%*LNST)$	Triệu đồng	
	- Quỹ đầu tư phát triển $(5\%*LNST)$	Triệu đồng	
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$	Triệu đồng	
5	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		
6	Số tiền cổ tức của năm 2025 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	
7	Lợi nhuận sau thuế còn lại $\{(7)=(4)-(6)\}$	Triệu đồng	

Trường hợp năm 2025 lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, thống nhất thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng ...% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 là 01 trong các đơn vị Kiểm toán độc lập sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

7. Mức Lương/thù lao của HĐQT và BKS năm 2025:

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
I- Hội đồng quản trị			
Chủ tịch HĐQT	Đồng		Lương chuyên trách (Người đại diện pháp

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
			<i>luật của Công ty)</i>
Thành viên HĐQT	Đồng		
Thành viên HĐQT – Tổ trưởng Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng		
Thành viên HĐQT – Thành viên Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng		
II- Ban kiểm soát			
Trưởng Ban kiểm soát	Đồng		<i>Lương chuyên trách</i>
Thành viên BKS	Đồng		

Điều 3: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty CP Thủy điện Nước Trong chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGD;
- HNX, Website Cty;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Cao